

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Sỹ Quý;

Bà Trần Thị Phương Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Thành Đ, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L, sinh năm 1967 và con bà Võ Thị T, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, ngày 27/11/2018, bị TAND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 24/10/2020 và ngày 27/4/2021, bị TAND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2023; bị bắt phạm tội quả tang ngày 09/01/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Hoàng Anh T1 (có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Nguyễn Tú T2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thành Đ là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine từ năm 2017 đến nay. Đ có 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo trở về địa phương thì tiếp tục tái nghiện ma túy. Đầu tháng 01/2024, Đ đến thuê phòng số 06, Nhà nghỉ N tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để sinh sống.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/01/2024, Đ đi xe buýt đến khu vực xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Đ mang số ma túy trên về phòng số 6 tại Nhà nghỉ N để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Đ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong còn ma túy) cùng hộp quẹt trên bàn thì T1 và T2 ghé phòng trọ của Đ chơi và được Đ đồng ý cho T2 và T1 sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên thì T1 và T2 đi về.

Ngày 08/01/2024, Đ đi xe ôm từ Nhà nghỉ N đến Bến đò D thuộc xã A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, sau đó qua đò và tiếp tục bắt xe ôm đi đến khu vực xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo hỏi thăm tài xế xe ôm nơi bán ma túy thì được người này hướng dẫn đến một quán cà phê vông (không nhớ tên) ở khu vực xã T uống nước và để lại số tiền 1.000.000 đồng trên vông để một lát sau quay lại sẽ có ma túy. Khoảng 30 phút sau, Đ quay lại thì thấy một gói ma túy được quán trong khăn trang để trên vông. Đ lấy gói ma túy và đi xe buýt về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, Đ chia nhỏ số ma túy thành 05 phần đựng trong gói nylon hàn kín và ống hút nhựa hàn kín rồi cất giấu trong ly đựng nước đá để trên đầu giường. Sau đó, Đ lấy 01 phần ma túy ra để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Đ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong còn ma túy) cùng hộp quẹt trên bàn.

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/01/2024, Đ đang ở phòng số 06 Nhà nghỉ N thì T1 đến chơi, T1 thấy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn ma túy nên tự lấy sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ lấy thêm 01 phần ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng để sử dụng cùng với T1. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 ở lại phòng trọ của Đ chơi, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong còn ma túy) cùng hộp quẹt để trên bàn.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày 09/01/2024, T2 đi đến phòng số 06 Nhà nghỉ N để gặp Đ. Lúc này, Đ cùng T2 và T1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng ma túy. Một lúc sau, Đ tiếp tục lấy 01 phần ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T1 và T2 sử dụng còn Đ thì ngồi chơi điện thoại. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 và T2 ra về.

Khoảng lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày 09/01/2024, Công an xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang đối tượng Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 06 Nhà nghỉ N. Quá trình bắt quả tang, Công an xã T phát hiện và thu giữ 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút

màu tím được hàn kín; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (đã qua sử dụng); 01 hộp quẹt dùng để sử dụng ma túy đá (đã qua sử dụng); 02 nỏ bằng thủy tinh.

Tại bản Kết luận giám định số 423/KL-KTHS (MT) ngày 16/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1921 gam (M1); 0,1699 gam (M2).

Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của T1 và T2, ngày 13/01/2024, Công an xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC và số 16/QĐ-XPHC đối với T1 và T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSDT ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ như Cáo trạng và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải:

- *Về hình phạt*: Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thành Đ từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai tội từ 13 (mười ba) đến 15 (mười lăm) năm tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số: 423/PC09, có chữ ký của người chứng kiến Trương Thành Đ, cán bộ niêm phong Hồ Gia B, Thiếu Tá Nguyễn Chí T3 – Phó Trưởng Công an xã và hình dấu đỏ của Công an xã T, giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Trương Thành Đ, Cán bộ trả mẫu Đoàn Nguyễn Thiện Q, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Trung T4 và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa mẫu vật sau khi giám định: M1: 0,1701 gam; M2= 0,1380 gam; 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) Hộp quẹt dùng để sử dụng ma túy đá; 02 (hai) Nỏ bằng thủy tinh.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo Đ xác định đã hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

- Ngày 07/01/2024, bị cáo Đ mua ma túy của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) thuộc địa bàn huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 300.000 đồng và mang về phòng số 06 tại Nhà nghỉ N thuộc ấp B, xã T, huyện D để sử dụng. Sau đó, Đ đồng ý cho T2 và T1 cùng sử dụng ma túy.

- Ngày 08/01/2024, Đ mua ma túy tại quán C (không nhớ tên) thuộc địa bàn huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.000.000 đồng và mang về phòng số 06 tại Nhà nghỉ N thuộc ấp B, xã T, huyện D rồi phân thành 05 phần đựng trong gói nylon hàn kín và ống hút nhựa hàn kín để sử dụng. Sau đó ngày 09/01/2024, Đ đồng ý cho T2 và T1 cùng sử dụng ma túy 02 lần.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 09/01/2024, Công an xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 06 Nhà nghỉ N và thu giữ vật chứng. Tại bản Kết luận giám định số 423/KL-KTHS (MT) ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Bình Dương kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1921 gam (M1); 0,1699 gam (M2). Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 54/CT-VKSĐT ngày 22/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đ là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm tàng trữ và tổ chức sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến nhiều căn bệnh xã hội và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra.

[4] Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Đ là người nghiện ma túy, là người hiểu rõ nhất về tác hại của chất ma túy, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người và đã từng bị

kết án 02 lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng là tình tiết định khung theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tổ chức cho hai đối tượng T1 và Đ sử dụng, đồng thời sử dụng trong 02 ngày là những tình tiết định khung theo quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo Đ gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện D cũng như của cả nước nói chung; đồng thời để bị cáo Đ thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[9] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng và cần xử lý như sau: 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số: 423/PC09, có chữ ký của người chứng kiến Trương Thành Đ, cán bộ niêm phong Hồ Gia B, Thiếu Tá Nguyễn Chí T3 – Phó Trưởng Công an xã và hình dấu đỏ của Công an xã T, giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Trương Thành Đ, Cán bộ trả mẫu Đoàn Nguyễn Thiện Q, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Trung T4 và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K - Công an tỉnh B bên trong chứa mẫu vật sau khi giám định: M1: 0,1701 gam; M2= 0,1380 gam; 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) Hột quạt dùng để sử dụng ma túy đá; 02 (hai) Nỏ bằng thủy tinh. Xét thấy đây là tang vật của vụ án và là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trương Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

I. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Thành Đ 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt phạm tội quả tang, ngày 09/01/2024.

II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số: 423/PC09, có chữ ký của người chứng kiến Trương Thành Đ, cán bộ niêm phong Hồ Gia B, Thiếu Tá Nguyễn Chí T3 – Phó Trưởng Công an xã và hình dấu đỏ của Công an xã T, giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Trương Thành Đ, Cán bộ trả mẫu Đoàn Nguyễn Thiện Q, cán bộ nhận mẫu Nguyễn Trung T4 và hình dấu đỏ niêm phong của phòng K - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa mẫu vật sau khi giám định: M1: 0,1701 gam; M2= 0,1380 gam; 01 (một) Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) Hột quạt dùng để sử dụng ma túy đá; 02 (hai) Nỏ bằng thủy tinh.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trương Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 12/9/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng

- Lưu: Hồ sơ, VT.